

Số: /BC-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Theo nội dung Công văn số 734/STTTT-BCVT&CNTT ngày 04/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2023, UBND thị xã Đức Phổ báo cáo kết quả thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện Chỉ thị 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đánh giá chung

Những năm qua, các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm hoàn thiện chính quyền điện tử, đặt nền móng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; với mục tiêu cung cấp các tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp. Trung tâm điều hành thông minh thị xã (IOC) đã đưa vào hoạt động; cơ sở hạ tầng thông tin từng bước được đầu tư và hiện đại hóa; nhiều hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được triển khai; việc gửi, nhận văn bản qua trực liên thông giữa 4 cấp đã được thực hiện; nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đã đưa vào phục vụ người dân và doanh nghiệp; hệ thống Hội nghị trực tuyến đã được đầu tư thông suốt từ Trung ương xuống các xã, phường bước đầu phát huy hiệu quả; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thị xã và các xã, phường đã thực hiện giải quyết công việc nhanh gọn, chính xác, tạo dựng được niềm tin trong Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị không ngừng nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin để thực thi công vụ; số lượng người dân và doanh nghiệp sử dụng các thiết bị thông minh có ứng dụng giao dịch điện tử không ngừng được tăng lên qua từng năm; cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin được đào tạo bài bản, thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, vận hành tốt hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn thị xã.

2. Một số kết quả đạt được

2.1. Nhiệm vụ phát triển chính quyền số

- Hoàn thành việc triển khai Trực liên thông giữa 4 cấp (Trung ương, tỉnh, thị xã và các xã, phường) cho các phòng, ban, đơn vị, hội, đoàn thể, địa phương trên địa bàn thị xã Đức Phổ.

- Hoàn thành việc triển khai sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trong kết nối các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử và liên thông, chia sẻ dữ liệu (đơn vị triển khai VNPT Quảng Ngãi).

- Trên 40% số lượng người dân và doanh nghiệp có tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ tỉnh đến thị xã.

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và dịch vụ công toàn trình là 16 TTHC; tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến theo DVCTT mức độ 4 (từ tháng 8/2022 đến hết quý I-2023): 2.661 hồ sơ.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa thị xã và các xã, phường.

- Trang thông tin điện tử của thị xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; Nhiều chuyên mục được tạo lập trên Trang thông tin điện tử; trong đó: Chú trọng chuyên mục Chuyển đổi số, Trung tâm điều hành thông minh, cải cách hành chính phục vụ tốt công tác Chuyển đổi số và đô thị thông minh của thị xã.

- 100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành (iOffice) của thị xã được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử (không bao gồm văn bản mật).

- 80% hồ sơ công việc tại thị xã và 60% hồ sơ công việc tại xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Rút ngắn khoảng 30% thời gian họp, giảm việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống hội nghị truyền hình và xử lý công việc, hệ thống quản lý văn bản điều hành điện tử (Đã xây dựng và đưa vào hoạt động hệ thống Hội nghị truyền hình 3 cấp – tỉnh, thị xã, xã/phường; đảm bảo kết nối 4 cấp theo yêu cầu của Chính phủ).

- Hệ thống mạng nội bộ của UBND thị xã đã được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2 (tại Quyết định số 169/QĐ-STTTT ngày 10/12/2022) hoạt động tương đối an toàn và hiệu quả.

- Xây dựng Hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu số của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, giúp người dân quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của mình, cung cấp chia sẻ với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước; Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu hộ tịch.

- Tập trung hoàn thiện CSDL đất đai, xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ quỹ đất và phát triển các CSDL chuyên ngành trên nền tảng công nghệ số và kết nối về Trung tâm điều hành thông minh của thị xã.

2.2. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số

Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, các quy định trong lĩnh vực kinh tế số trên địa bàn thị xã nhằm tạo môi trường giao dịch thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp qua kênh số, phương thức điện tử.

2.3. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

Hạ tầng băng rộng cáp quang, kết nối internet đã được phủ đến 15/15 xã, phường; Đẩy mạnh thanh toán điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thanh toán không tiền mặt trên địa bàn thị xã.

- UBND thị xã đã triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến thuế, lệ phí trước bạ về đất đai (*năm 2022 và quý I-2023*) cho 1.112 lượt người, với tổng số tiền 46.414.393.659 đồng. Qua đó, giúp người dân tiết kiệm được tối đa thời gian đi lại để thực hiện thanh toán tại ngân hàng, kho bạc và được đa số người dân đồng tình, ủng hộ.

- Phối hợp với VNPT tỉnh tổ chức Hội nghị hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác số hóa hồ sơ và thanh toán trực tuyến.

- Kết quả thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng các cấp: Đã thành lập 99 Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thị xã, với 615 thành viên, gồm: Thị xã 01 Tổ; xã, phường: 15 Tổ; thôn, tổ dân phố: 83 Tổ.

2.4. Triển khai thực hiện Đề án 06

- Một số chỉ tiêu dịch vụ công đạt chỉ tiêu cao: Lĩnh vực Công an: 15.982/16.891 hồ sơ, tỉ lệ 94,62%; Lĩnh vực Tư pháp, hộ tịch: 1.286/1.648 hồ sơ, tỉ lệ 78,03%; Lĩnh vực Điện lực: 326/326 hồ sơ, tỉ lệ 100%.

- Đã triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm và 15 Trạm Y tế xã, phường.

- Đã tiến hành thu nhận 123.653 hồ sơ cấp CCCD/128.329 chỉ tiêu (đạt tỉ lệ 96,36%); thu nhận 46.609 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân (*đã kích hoạt 9.031 tài khoản, chưa kích hoạt 37.578 tài khoản, các trường hợp chưa kích hoạt đang tổ chức hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản tại địa bàn cơ sở*).

- Thực hiện chuẩn hóa và làm sạch 219.497 dữ liệu (*Hội Nông dân: 14.740; Bảo hiểm xã hội: 147.978; Thuế: 1.415; Dữ liệu trẻ em: 18.889; Người cao tuổi: 23.932; Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 8.890; Người có công: 3.653*), hiện nay, thông tin bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe... của công dân đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Xây dựng và duy trì hoạt động có hiệu quả 16 mô hình “Điểm dịch vụ công trực tuyến” tại 22 điểm trên địa bàn thị xã (Công an thị xã: 01; Công an các xã, phường: 06 (phường Nguyễn Nghiêm, phường Phổ Thạnh, phường Phổ Văn, xã Phổ Khánh, xã Phổ Thuận, xã Phổ An); Bộ phận Một cửa các xã, phường: 15), phục vụ hướng dẫn công dân tiếp cận và thực hiện phương thức giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

2.5. Nguồn lực chuyển đổi số

- Về nguồn nhân lực: UBND thị xã đã bố trí 01 chuyên viên công nghệ thông tin tại Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã để tham mưu, đề xuất việc triển khai công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng.

- Về nguồn lực tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Nội dung/Nhiệm vụ/Dự án	Kết quả, tiến độ thực hiện	Kinh phí	Ghi chú
2	Trung tâm Điều hành Thông minh IOC cho thị xã Đức Phổ	2022	92,460	(Chưa tính nguồn kinh phí do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông (VNPT) tài trợ)
3	Mua sắm Ipad phục vụ Phòng họp không giấy	2022	480	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
4	Nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử thị xã và xã, phường	2022	120	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
5	Duy trì hoạt động Bộ phận một cửa hiện đại tại UBND thị xã	2022	200	(Nguồn vốn ngân sách thị xã)
	Tổng cộng:		892,46	

3. Những khó khăn, hạn chế

- Công tác xây dựng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn thị xã triển khai chậm; sử dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), ứng dụng chữ ký số tuy có chuyển biến nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra, nhất là các xã, phường.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phát triển công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn, vẫn còn một bộ phận cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, chú trọng trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và trong lĩnh vực ngành quản lý; nguồn nhân lực chuyên trách trong lĩnh vực công nghệ thông tin ở các cơ quan, đơn vị còn thiếu, yếu.

- Nhiều chương trình, kế hoạch nhằm ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của thị xã đã được xây dựng, ban hành nhưng kinh phí của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi đó nguồn vốn của tỉnh và Trung ương hỗ trợ cho địa phương để xây dựng chính quyền điện tử thị xã còn hạn chế nên chưa đủ nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Công tác truyền thông về các dịch vụ trực tuyến, mô hình một cửa điện tử còn hạn chế và chưa được quan tâm đúng mức. Ở một số lĩnh vực, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân, doanh nghiệp và tổ chức chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ. Mức độ người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

- Trang Thông tin điện tử của các xã, phường chưa phong phú về nội dung và hình thức.

- Tỷ lệ người dân tự làm các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến chưa đạt yêu cầu, một số người dân chưa trang bị điện thoại thông minh nên việc kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID còn hạn chế. Tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn thị xã còn thấp do phần lớn người dân không có điện thoại thông minh (Smartphone).

4. Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới; nguồn lực đầu tư cho công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự chặt chẽ, nhịp nhàng.

II. Đề xuất nội dung nhiệm vụ và giải pháp

1. Quan điểm và mục tiêu

1.1. Quan điểm

- Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số, chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức, là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp nhằm phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, chất lượng cuộc sống người dân; đảm bảo an ninh, an toàn xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

- Chuyển đổi số phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; lĩnh vực nào người dân, doanh nghiệp cần thì tập trung chuyển đổi trước; chọn một số ngành, địa phương, doanh nghiệp chuyển đổi toàn diện, làm điểm để rút kinh nghiệm.

- Người đứng đầu cấp ủy đảng trực tiếp chủ trì, lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về các chủ trương,

chính sách liên quan đến chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo phương châm: *nhận thức đóng vai trò quyết định; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nền tảng số là đột phá; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin là then chốt; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.*

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển các nền tảng công nghệ số.

1.2. Mục tiêu

Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lý, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thị xã theo hướng trên nền tảng số; phát triển môi trường số an toàn, rộng khắp để hình thành công dân số, xã hội số; từng bước phát triển kinh tế số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển.

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số

2.1.1. Kiến tạo thể chế

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, đặc biệt là tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội.

- Có chính sách ưu tiên phát triển doanh nghiệp công nghệ số địa phương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ngành nghề khác ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số trong sản xuất, kinh doanh.

- Có cơ chế khuyến khích người dân tham gia sử dụng sản phẩm, góp ý, hiến kế, phản biện về chuyển đổi số; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham mưu và vận hành hệ thống về chuyển đổi số.

2.1.2. Phát triển hạ tầng số

- Mở rộng sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng đến các xã, phường; đẩy mạnh xây dựng, phát triển, cung cấp hạ tầng băng rộng chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và yêu cầu về kết nối, chia sẻ và xử lý dữ liệu; ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, các khu công nghiệp; tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G và phát triển hạ tầng mạng di động 5G.

- Khai thác sử dụng Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

2.1.3. Phát triển nền tảng số

- Thúc đẩy phát triển và ứng dụng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là các nền tảng thương mại điện tử, kinh tế chia sẻ; triển khai các nền tảng do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố; nền tảng định danh điện tử và xác thực cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Ứng dụng nền tảng thanh toán trực tuyến, kết nối với dịch vụ thanh toán điện tử không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) để áp dụng thu phí, lệ phí dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công.

2.1.4. Phát triển dữ liệu số

Xây dựng Hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu số của hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, giúp người dân quản lý, lưu trữ dữ liệu điện tử của mình, cung cấp chia sẻ với các cơ quan nhà nước, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy và cung cấp lặp lại thông tin cho các cơ quan nhà nước; Số hóa và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu kết quả thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu hộ tịch.

2.1.5. Đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin mạng

- Triển khai có hiệu quả Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; phát huy vai trò của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng về nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị thị xã và các doanh nghiệp chuyển đổi số; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin đối với tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị của thị xã.

- Triển khai hệ thống xác định, phát hiện thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng và kịp thời xử lý. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số cần tăng cường chú trọng công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

2.1.6. Phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số

- Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, phối hợp đào tạo kỹ năng về chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của thị xã, cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có; phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Thường xuyên tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tập huấn phổ cập kiến thức kỹ năng số cho người dân.

2.2. Phát triển chính quyền số

Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số để dẫn dắt kinh tế số, xã hội số, trọng tâm là:

- Tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ số trong cải cách hành chính trong cơ quan đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể; thực hiện triệt để gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử có ký số giữa các cơ quan, không sử dụng bản giấy; chú trọng triển khai quán triệt nghị quyết, đào tạo, bồi dưỡng, công chức, viên chức qua hình thức trực tuyến.

- Triển khai các hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ đối với các nền tảng dùng chung để tiết kiệm chi phí đầu tư. Ứng dụng các công nghệ mới phân tích dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, truyền thông xã hội,... để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, mọi lúc, mọi nơi.

- Triển khai kho dữ liệu mở dùng chung với tỉnh trên nền tảng công nghệ hiện đại, có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dữ liệu quốc gia; hệ thống thông tin báo cáo kết nối, chia sẻ dữ liệu số với hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống Cổng dịch vụ công để cung cấp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4.

- Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành thông minh (IOC) để theo dõi, phân tích các chỉ số thông kê về chỉ tiêu kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách địa phương; tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và những phản ánh, kiến nghị về giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức; phân tích dữ liệu và mô phỏng về các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, các hoạt động của chính quyền phục vụ dự báo, chỉ đạo, điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu,...

2.3. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở đào tạo nghiên cứu hình thành và phát triển các sản phẩm công nghệ số, nội dung số, quảng cáo số; tập trung phát triển mạnh mẽ sàn giao dịch điện tử đảm bảo kết nối cung cầu, nhất là chuỗi giá trị nông sản, du lịch, tiểu thủ công nghiệp,...

2.4. Phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, cung cấp các khóa học trực tuyến mở; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp số lớn trong nước và quốc tế để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số

và chuyển đổi số, hình thành văn hóa số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

- Khuyến khích triển khai áp dụng mô hình đào tạo trên nền tảng số; thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng làm việc trên môi trường số, chuyển đổi số.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; triển khai các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho doanh nghiệp và người dân.

UBND Thị xã Đức Phổ kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Chánh, Phó CVP thị xã;
- Trưởng, Phó TP VHHTT thị xã;
- CVVP^{Chiến}, CV^{Dung}-VHHT;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Thanh Hùng